

Họ tên học sinh:..... SBD:..... Lớp:.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

“Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau đó đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rục rờ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

– Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.”

(Trích *Chuyện người con gái Nam Xương* – Nguyễn Dữ, SGK Ngữ Văn 9, tập 2, tr 48).

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích? (0,5 điểm)

Câu 2: Theo đoạn trích, Trương Sinh lập đàn tràng ở đâu? (0,5 điểm)

Câu 3: Hãy chỉ ra các chi tiết kì ảo trong đoạn trích? (0,5 điểm)

Câu 4: Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích trên? (0,75 điểm)

Câu 5: Qua câu nói của Vũ Nương với chồng, em thấy nàng là con người như thế nào? (0,75 điểm)

Câu 6: Từ đoạn trích, cũng là phần kết của truyện, em thấy truyện này kết thúc có hậu hay không có hậu? Vì sao? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người anh hùng Từ Hải trong đoạn trích sau:

“Nửa năm hương lửa đương nồng,
Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương.
Trông vời trời bể mênh mang,
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong.
Nàng rằng: “Phận gái chữ tòng,
Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi”.
Từ rằng: “Tâm phúc tương tri,
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?
Bao giờ mười vạn tinh binh,
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.
Làm cho rõ mặt phi thường,
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia. [...]”

(Trích *Chi khí anh hùng* (Truyện Kiều), Nguyễn Du, SGK Ngữ Văn 10, tập 2, tr 113)

.....Hết.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM
NGŨ VĂN 10, KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2, 2021-2022

| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
|------|--|--|------------|
| I | | ĐỌC HIỂU | 4,0 |
| | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự. | 0,5 |
| | 2 | Theo đoạn trích, Trương Sinh lập đàn tràng ở bến Hoàng Giang. | 0,5 |
| | 3 | Các chi tiết kì ảo trong đoạn trích: - Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rục rờ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện. - Bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất. | 0,5 |
| | 4 | Nội dung chính của đoạn trích: Nói về việc Trương Sinh lập đàn giải oan cho Vũ Nương bên bến sông Hoàng Giang. Vũ Nương hiện về giữa dòng rồi biến mất. | 0,75 |
| | 5 | Qua câu nói của Vũ Nương với chồng, có thể thấy: Vũ Nương là người sống nặng tình nặng nghĩa, luôn biết ơn người đã giúp mình (với Linh Phi). Nàng còn là người bao dung, nhân hậu (hiểu tấm lòng, sự ân hận của Trương Sinh). Đó là người phụ nữ tốt đẹp, đáng được trân trọng. | 0,75 |
| | 6 | HS có thể trả lời theo 3 ý: có hậu/ không có hậu/ vừa có hậu, vừa không có hậu. Có thể lí giải theo gợi ý sau: - Cái kết có hậu: Vũ Nương không chết, trở thành tiên nữ dưới thủy cung, đây là kết thúc xứng đáng cho người tốt đẹp như Vũ Nương, qua đó thể hiện sự công bằng, nỗi oan của nhân vật có cơ hội được hóa giải. - Cái kết không có hậu: Vũ Nương không được sống cuộc đời hạnh phúc, không được về dương thế sống bên con dù nàng là người tiết hạnh, đoạn chính. Chi tiết Vũ Nương trở về khi Trương Sinh lập đàn giải oan là sự an ủi phần nào đối với người mệnh bạc như nàng. - Vừa có hậu, vừa không có hậu: kết hợp hai cách giải thích trên. <i>Lưu ý: chấp nhận những cách giải thích khác, miễn là hợp lí.</i> | 1,0 |
| II | | LÀM VĂN | 6,0 |
| | | Cảm nhận về hình tượng người anh hùng Từ Hải trong đoạn trích | |
| | | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| | | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về hình tượng người anh hùng Từ Hải trong đoạn trích | 0,5 |
| | | c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần đảm bảo các yêu cầu sau: | |
| | | 1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm và đoạn trích | 0,5 |
| | 2. Cảm nhận về hình tượng người anh hùng Từ Hải - Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bên nàng Kiều tài sắc cũng không níu giữ được Từ Hải. Chỉ thời gian ngắn (mỉa năm) chàng đã mong muốn ra đi để tạo dựng sự nghiệp lớn, sự nghiệp của người anh hùng, đáng trọng phụ. | 2,5 | |

| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
|------------------|-----|--|-------------|
| | | <p>Tầm nhìn và tư thế lúc lên đường của Từ Hải đã được đo bằng tầm vóc vũ trụ (<i>trời bể mênh mang</i>) và sự cương quyết, dứt khoát (<i>lên đường thẳng rong</i>).</p> <p>> “Con người Từ Hải không phải là con người của một làng, một họ, mà là con người của trời đất, của bốn phương” (Hoài thanh).</p> <p>- Cuộc đối thoại giữa Thúy Kiều và Từ Hải:</p> <p>+ Kiều viện dẫn đạo phu thê (<i>phận gái chữ tòng</i>) xin đi theo. Từ Hải viện đạo tri kỉ (<i>tâm phúc tương tri</i>) để từ chối, khuyên Kiều vượt lên lẽ thường, xứng đáng làm vợ người anh hùng.</p> <p>+ Từ Hải hứa hẹn trở về với một cơ đồ to lớn, trong cảnh chiến thắng hào hùng (<i>mười vạn tinh binh, tiếng chiêng dậy đất - bóng tinh rợp đường...</i>). Lời hứa đó thể hiện khát vọng to lớn và sự tự tin của người anh hùng.</p> <p>> Ước mơ sự nghiệp của Từ Hải gắn với hạnh phúc gia đình.</p> <p>* Nghệ thuật:</p> <p>- Từ ngữ: dùng nhiều từ Hán Việt mang sắc thái trang trọng, ngợi ca.</p> <p>- Hình ảnh: to lớn, kì vĩ mang tầm vóc vũ trụ.</p> <p>- Bút pháp miêu tả theo khuynh hướng lí tưởng hoá...</p> | |
| | | <p>* Đánh giá chung:</p> <p><i>Qua nhân vật Từ Hải, Nguyễn Du muốn gửi gắm:</i></p> <p>+ Ước mơ về một người anh hùng lí tưởng, có phẩm chất phi thường.</p> <p>+ Khát vọng tự do, khát vọng công lí.</p> | 0,5 |
| | | <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> | 0,5 |
| | | <p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các đoạn trích, hoặc tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong sáng tác của Nguyễn Du; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> | 1,0 |
| Tổng điểm | | | 10,0 |